

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 568.../KH-DHTCQTKD

Hưng Yên, ngày 05 tháng 9 năm 2019

KẾ HOẠCH
Giảng dạy-Học tập tự nguyện đợt 1 học kỳ 1, năm học 2019 – 2020

Căn cứ Thông báo số 536/TB-DHTCQTKD ngày 23/8/2019 về việc đăng ký học tự nguyện đợt 1 học kỳ 1 năm học 2019-2020 đối với sinh viên DHCQ;

Căn cứ vào đăng ký học tự nguyện của sinh viên;

Nhà trường thông báo Kế hoạch Giảng dạy-Học tập tự nguyện đợt 1 học kỳ 1, năm học 2019 - 2020 như sau:

I. Lịch học

1. Cơ sở 1

STT	Mã lớp học phần	Tên môn học	Số tín chỉ	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành	Tiết học	Thứ	Giảng đường	Ghi chú
1	010100222004	Kế toán tài chính doanh nghiệp	3	45	0	Tiết 2 - 4	Thứ 4,5,6	H4.4_CS1	
2	010100226003	Kế toán tài chính doanh nghiệp HP1	3	45	0	Tiết 7-10	Thứ 2,3,4	H4.4_CS1	

2. Cơ sở 2

STT	Mã lớp học phần	Tên môn học	Số tín chỉ	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành	Tiết học	Thứ	Giảng đường	Ghi chú
1	010100124209	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	60	0	Tiết 6-10	Thứ 7, CN	A14	
2	010100132205	Tài chính doanh nghiệp	3	45	0	Tiết 11 - 14	Thứ 5,6 Thứ 4	A15	Tuần 1-5 Tuần 5

STT	Mã lớp học phần	Tên môn học	Số tín chỉ	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành	Tiết học	Thứ	Giảng đường	Ghi chú
3	010100135010	Thuế	3	45	0	Tiết 11 - 14	Thứ 5,6 Thứ 4	A9	Tuần 1-5 Tuần 5
4	010100146001	Tài chính hành chính sự nghiệp	3	45	0	Tiết 11 - 14	Thứ 2,3,4	A11	
5	010100141002	Kế toán ngân hàng thương mại HP1	3	45	0	Tiết 2 - 5	Thứ 2,3,4	B5	
6	010100115301	Tin dụng ngân hàng thương mại	3	45	0	Tiết 7-10	Thứ 2,3,4	B5	
7	010100201116	Nguyên lý kế toán	3	45	0	Tiết 11 - 14	Thứ 2,3,4	A12	
8	010100203211	Kế toán tài chính doanh nghiệp HP2	3	45	0	Tiết 11 - 14	Thứ 2,3,4	A13	
9	010100205211	Kiểm toán căn bản	2	30	0	Tiết 11 - 14	Thứ 5,6	A10	
10	010100208201	Kế toán máy trong đơn vị HCSN	2	15	15	Tiết 1 - 4	Thứ 5,6	B9	
11	010100208301	Kế toán máy trong doanh nghiệp	3	30	15	Tiết 11 - 14	Thứ 2,3,4	A14	
12	010100208302	Kế toán máy trong doanh nghiệp	3	30	15	Tiết 1-5	Thứ 7, CN	A11	
13	010100210201	Kế toán NSNN và nghiệp vụ Kho bạc	3	45	0	Tiết 1 - 4	Thứ 2,3,4	B9	
14	010100212201	Kế toán quản trị	3	45	0	Tiết 11 - 14	Thứ 2,3,4	A10	
15	010100213301	Tổ chức công tác kế toán doanh nghiệp	2	30	0	Tiết 11 - 14	Thứ 5,6	A16	
16	010100221202	Kiểm toán tài chính HP1	3	45	0	Tiết 11 - 14	Thứ 5,6 Thứ 4	A17	Tuần 1-5 Tuần 5
17	010100224009	Thực hành kế toán tài chính doanh nghiệp	3	0	75	Tiết 6-10	Thứ 2,3,4	B9	

STT	Mã lớp học phần	Tên môn học	Số tín chỉ	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành	Tiết học	Thứ	Giảng đường	Ghi chú
18	010100226002	Kế toán tài chính doanh nghiệp HP1	3	45	0	Tiết 11 - 14	Thứ 2,3,4	A8	
19	010100227001	Kế toán doanh nghiệp TM, DV và XL	3	45	0	Tiết 1-5	Thứ 7, CN	A12	
20	010100228201	Tổ chức công tác kế toán HCSN	2	30	0	Tiết 1-4	Thứ 5,6	B11	
21	010100230101	Chuẩn mực kế toán Việt Nam	3	45	0	Tiết 6-10	Thứ 7, CN	A11	
22	010100230501	Kiểm toán tài chính	3	45	0	Tiết 11 - 14	Thứ 2,3,4	A15	
23	010100230601	Phân tích kế toán và báo cáo tài chính	2	45	0	Tiết 11 - 14	Thứ 5,6 Thứ 4	A11	Tuần 1-5 Tuần 5
24	010100325115	Nguyên lý thống kê	3	45	0	Tiết 1-5	Thứ 7, CN	A10	
25	010100327201	Quản trị chiến lược	3	45	0	Tiết 1-5	Thứ 7, CN	A16	
26	010100328101	Quản trị dự án	3	45	0	Tiết 11 - 14	Thứ 2,3,4	A16	
27	010100404002	Tin học đại cương	3	30	15	Tiết 11 - 14	Thứ 2,3,4	A17	
28	010100414209	Tin học ứng dụng trong kế toán	2	15	15	Tiết 6-10	Thứ 7, CN	A10	
29	010100422003	Mô hình toán kinh tế	2	30	0	Tiết 11 - 14	Thứ 3,4	A9	
30	010100422004	Mô hình toán kinh tế	2	30	0	Tiết 11 - 14	Thứ 5,6	A8	
31	010100424001	Toán cao cấp 2	3	45	0	Tiết 1-5	Thứ 7, CN	A17	
32	010100427001	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	0	Tiết 11 - 14	Thứ 5,6 Thứ 4	A12	Tuần 1-5 Tuần 5
33	010100428001	Excel căn bản	3	30	15	Tiết 11 - 14	Thứ 2,3,4	A19	

STT	Mã lớp học phần	Tên môn học	Số tín chỉ	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành	Tiết học	Thứ	Giảng đường	Ghi chú
34	010100428002	Excel căn bản	3	30	15	Tiết 1-4	Thứ 2,3,4	B13	
35	010100428003	Excel căn bản	3	30	15	Tiết 11 - 14	Thứ 2,3,4	B7	
36	010100514202	Thẩm định giá bất động sản	3	45	0	Tiết 1-5	Thứ 7, CN	A13	
37	010100514203	Thẩm định giá bất động sản	3	45	0	Tiết 7-10	Thứ 5,6 Thứ 4	B5	Tuần 1-5 Tuần 5
38	010100516202	Thẩm định giá trị doanh nghiệp	3	45	0	Tiết 1-5	Thứ 7, CN	A18	
39	010100602001	Những NLCB của Chủ nghĩa Mác - Lênin HP2	3	45	0	Tiết 11 - 14	Thứ 2,3,4	A18	
40	010100604002	Đường lối CM của DCS Việt Nam	3	45	0	Tiết 11 - 14	Thứ 2,3,4	A20	
41	010100605001	Xã hội học	2	30	0	Tiết 7-10	Thứ 5,6	B11	
42	010100607001	Khoa học giao tiếp	2	30	0	Tiết 7-10	Thứ 3,4	B11	
43	010100607002	Khoa học giao tiếp	2	30	0	Tiết 11 - 14	Thứ 3,4	A7	
44	010100704001	Tiếng Anh cơ bản 1	3	45	0	Tiết 11 - 14	Thứ 5,6 Thứ 4	A14	Tuần 1-5 Tuần 5
45	010100705023	Tiếng Anh cơ bản 2	3	45	0	Tiết 11 - 14	Thứ 2,3,4	B5	
46	010100706016	Tiếng Anh kinh tế	3	45	0	Tiết 1-5	Thứ 7, CN	A14	
47	010100801102	Giáo dục thể chất 1 - Điện kinh	1	0	20	Tiết 7-10	Thứ 7	SVD	
48	010100801103	Giáo dục thể chất 1 - Điện kinh	1	0	20	Tiết 7-10	Thứ 7	SVD	
49	010100801301	Giáo dục thể chất 3 - Bóng chuyền	1	0	20	Tiết 1-4	Thứ 7	SVD	

STT	Mã lớp học phần	Tên môn học	Số tín chỉ	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành	Tiết học	Thứ	Giảng đường	Ghi chú
50	010100801302	Giáo dục thể chất 3 - Bóng chuyền	1	0	20	Tiết 1-4	Thứ 7	SVD	
51	010100801411	Giáo dục thể chất 4 - Cầu lông	1	0	20	Tiết 1-4	Chủ nhật	SVD	
52	010100801512	Giáo dục thể chất 5 - Bóng rổ	1	0	20	Tiết 7-10	Thứ 7	SVD	
53	010100903002	Soạn thảo văn bản	2	30	0	Tiết 11 - 14	Thứ 5,6	A13	
54	010100908001	Kinh tế công cộng	2	30	0	Tiết 2 - 5	Thứ 5,6	B5	
55	010100921101	Kinh tế học vi mô	3	45	0	Tiết 11 - 14	Thứ 2,3,4	B6	
56	010100922117	Kinh tế học vĩ mô	3	45	0	Tiết 1-5	Thứ 7, CN	A19	
57	010100922201	Pháp luật kinh tế	3	45	0	Tiết 11 - 14	Thứ 5,6 Thứ 4	A7	Tuần 1-5 Tuần 5

- Thời gian học: Từ ngày 09/9/2019 đến 13/10/2019 (5 tuần).

Riêng học phần Phân tích tài chính doanh nghiệp bắt đầu học từ 07/9/2019.

- Thời gian thi: Từ ngày 14/10/2019 đến 20/10/2019 (1 tuần).

II. Thực hiện

1. Các Khoa:

- Bộ trí giảng viên giảng dạy theo kế hoạch và gửi kế hoạch phân công giảng viên lên lớp về Phòng Quản lý Đào tạo (đ/c Cao Thị Tho) trước ngày **09/9/2019**.

- Đối với các học phần có nội dung thực hành tại phòng máy, giảng viên đăng ký lịch thực hành với Phòng QLDT trước khi lên lớp để bố trí phòng máy thực hành (đ/c Tho).

- Kết thúc học phần: Giảng viên nhập điểm điểm chuyên cần, kiểm tra vào phần mềm Quản lý đào tạo (xác định điều kiện dự thi cho sinh viên qua điểm chuyên cần, sinh viên đủ điều kiện dự thi có điểm chuyên cần >=5, sinh viên có điểm chuyên cần = 0 sẽ không đủ điều kiện dự thi), in bảng điểm qua trình gửi về Phòng Quản lý đào tạo (đ/c Nguyễn Văn Đạo) trước ngày **14/10/2019**.

2. **Phòng Quản lý Đào tạo:** Phổ biến kế hoạch tới sinh viên; theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện theo kế hoạch.

3. **Phòng Quản trị Thiết bị:** Chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị giảng dạy.

Căn cứ Lịch Giảng dạy- Học tập trên, các đơn vị triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của mình. Trong quá trình thực hiện, có gì vướng mắc trao đổi với Phòng Quản lý Đào tạo để thống nhất báo cáo Ban Giám hiệu giải quyết. *HN*

Nơi nhận:

- BGH;
- Các Khoa;
- Phòng KT&QLCL, CTSV, QTTB, TCKT;
- Website;
- Lưu: VT, QLĐT.

H. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TRƯỜNG PHÒNG QLĐT
TÀI CHÍNH QUẢN TRỊ
KINH DOANH
HN
TS. Nguyễn Huy Cường